

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ
(Bản tổng hợp)**

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện Y học cổ truyền Hải Phòng.
2. Địa chỉ: tổ dân phố Cái Tắt, phường An Hải, TP Hải Phòng.
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 07h-17h T2T3T4T5T6.
(Thời gian làm việc trong ngày theo thông báo của Sở Y tế TP HP số 268/TB-SYT).
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
A. KHỎI HÀNH CHÍNH							
1	Khổng Hữu Cường	000022/ HP-CCHN	Phòng khám Nội tổng hợp; Phòng chẩn trị y học cổ truyền; KCB chuyên khoa bác sĩ gia đình	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Giám đốc bệnh viện		Tăng cường Khoa khám bệnh
2	Đoàn Hải Nam	002288/ HP-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Phó giám đốc chuyên môn - Phụ trách chuyên môn BV		Tăng cường Khoa Châm cứu
3	Vũ Hữu Tuyên	008572/ HP-CCHN	KB, CB bằng Y học cổ truyền; bổ sung phạm vi hành nghề: Khám bệnh, chữa bệnh bằng phục hồi chức năng theo quyết định số 603/QĐ-SYT của Sở Y tế ngày 21/6/2016	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ CKI		Tăng cường Khoa VLTL- PHCN
4	Đinh Thị Phượng	002278/ HP-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ CKI		Tăng cường Khoa Nội
5	Phạm Thị Thủy	001117/ HP-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Tai - Mũi - Họng; bổ sung khám chữa bệnh bằng YHCT theo QĐ số 1244/QĐ-SYT ngày 25/12/2014	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ CKI		Tăng cường Khoa Khám bệnh

6	Ngô Thị Hiền	002305/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		Tăng cường Khoa Nội
7	Nguyễn Thị Liên	005668/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Cử nhân điều dưỡng		Tăng cường Khoa Nhi-TB
8	Hoàng Thị Ngọc	010167/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		Tăng cường khoa Chăm cứu -DS
9	Phạm Thị Huyền	002286/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Cử nhân điều dưỡng		Tăng cường Khoa Ngũ quan
10	Bùi Thị Thu Hằng	002290/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Cử nhân điều dưỡng		Tăng cường Khoa Ngoại-phụ
11	Trần Thị Minh Ngọc	008450/ HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ; Chứng chỉ đào tạo ĐD răng hàm mặt		Tăng cường Khoa Ngoại-phụ
12	Nguyễn Thị Thu Hằng	002893/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		Tăng cường Khoa Nhi-TB
13	Nguyễn Thị Thanh Tâm	008817/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Cử nhân điều dưỡng		Tăng cường Khoa Nhi-TB
14	Phạm Duy Bình	001074/ HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Đại học điều dưỡng		Tăng cường Khoa VLTL-PHCN
15	Đào Việt Cường	011350/HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng		Tăng cường Khoa Ngoại-phụ

B. KHỐI CHUYÊN MÔN

I. KHOA NỘI (K03)

16	Nguyễn Tiến Dũng	002850/ HP-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ CKI	Từ 17h30- 20h30	
17	Phạm Viết Duân	002291/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Cử nhân điều dưỡng/ KTV Phục hồi chức năng		
18	Nguyễn Thùy Liên	012869/ HP-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ YHCT		
19	Nguyễn Thị Huyền Trang	000201/ HP-GPHN	Y học cổ truyền	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ		
20	Phạm Mạnh Hùng	006094/ HP-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ YHCT		
21	Vũ Thị Huyền	000315/ HP-GPHN	Y học cổ truyền	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ		
22	Hoàng Phúc Khánh	000919/ HP-GPHN	Y học cổ truyền	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ		
23	Vũ Phương Thảo	002432/ HP-GPHN	Y học cổ truyền	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ		
24	Nguyễn Hồng Thái	011125/ HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Từ 7h00-11h30. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ YHCT		Giảng viên Nhà trường
25	Vũ Đăng Ninh	008809/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		
26	Lương Thị Thanh	002255/ HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Y sĩ trung học		
27	Phạm Thị Hà	002262/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		

28	Lương Thị Trang	003931/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	CN Điều dưỡng		
29	Đoàn Thị Thu Nga	002852/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV - ngạch ĐD	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng ĐH		Chuyển đổi từ Y sĩ sang điều dưỡng
30	Vũ Thị Tươi	000160/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		
31	Nguyễn Văn Mến	010977/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		
32	Đoàn Thị Hoa	002250/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		
33	Đoàn Thị Tuyết Nhung	002259/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ/KTV Phục hồi chức năng		
34	Trần Thị Hoàng Anh	010146/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		
35	Đỗ Hiệp Linh	000486/ HP-GPHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		
36	Nguyễn Thị Phương Hào	002238/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		
37	Nguyễn Đức Long	001465/ HP-GPHN	Điều dưỡng	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		
38	Nguyễn Ngọc Tâm	002556/ HP-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng	Điều dưỡng CĐ		ĐD mới

II. KHOA VLTL - PHCN (K31)

39	Phạm Thanh Tùng	003514/ HP-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; bổ sung phạm vi hành nghề: Khám bệnh, chữa bệnh bằng phục hồi chức năng theo quyết định số 607/QĐ-SYT của Sở Y tế ngày 21/6/2016	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ CKI		
40	Đoàn Thị Minh Nguyệt	001309/ HP-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ YHCT		
41	Đào Thị Hoa	002273/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	CN Điều dưỡng		
42	Nguyễn Thị Huyền Trang	013305/ HP-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ YHCT		
43	Nguyễn Thị Phương Thảo	013008/ HP-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ YHCT		
44	Trần Thị Hoa	012871/ HP-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ YHCT		
45	Vũ Văn Đô	000275/ HP-GPHN	Y học cổ truyền	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ		
46	Hà Phương Thảo	000270/ HP-GPHN	Y học cổ truyền	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ		
47	Vũ Công Tú	000279/ HP-GPHN	Y học cổ truyền	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ		
48	Nguyễn Thị Thủy	0014146/ BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Từ 7h00-11h30. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Tiến sĩ YHCT		Giảng viên Nhà trường
49	Đặng Thị Thu Trang	000134/ HP-GPHN	Y học cổ truyền	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ		
50	Nguyễn Mạnh Đức	013388/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		

51	Nguyễn Duy Hường	012387/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		
52	Trần Anh Thanh	002247/ HP-CCHN	Thực hiện CM VLTL-Phục hồi chức năng	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	KTV ĐH		
53	Giang Ngọc Tuyền	001096/ TB-GPHN	Vật lý trị liệu, phục hồi chức năng	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	KTV Y		
54	Đỗ Thị Hạnh	002253/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		
55	Nguyễn Thị Trường	002246/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		
56	Trần Thị Hương	001647/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		
57	Đỗ Thanh Hoàng	011892/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		
58	Đồng Thị Thu Hiền	010714/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		
59	Vũ Đức Vinh	008766/ HP-CCHN; Số: 841/QĐ- SYT	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y; bổ sung phạm vi hành nghề: KTV Vật lý trị liệu-PHCN theo quyết định số 841/QĐ-SYT của Sở Y tế ngày 4/8/2017	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ; KTV VLTL- PHCN		

60	Nguyễn Thị Thu Trang	003513/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLTT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		
61	Vũ Thị Hiền	002878/ HP-CCHN	Thực hiện KT VLTL	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	KTV CĐ		
62	Đỗ Thị Tâm	013410/HP- CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLTT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		
63	Ngô Thị Hiền	013411/HP- CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLTT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		
64	Nguyễn Thị Phương Nga	010478/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLTT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Y sĩ/Điều dưỡng		

III. KHOA KHÁM BỆNH (K01)

65	Đặng Thị Hương	004716/ HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ CKI		
66	Trương Thị Hiền	001059/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLTT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	CN Điều dưỡng		
67	Mai Thị Yến	008416/ TB-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ		
68	Đỗ Thị Nga	000127/ HP-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ YHCT		
69	Đỗ Minh Hậu	010662/ HP-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ	Từ 17h30- 20h30	
70	Ngô Thị Ánh Tuyết	001741/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLTT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng		

81	Phạm Trung Hà	002296/ HP-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; bổ sung KB, CB chuyên khoa Ngoại theo quyết định số 1074/QĐ-SYT ngày 15/9/2017	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ YHCT/CKI Ngoại		
82	Đào Thị Duyên	001065/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	CN Điều dưỡng		
83	Đào Quang Hải	012880/ HP-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ YHCT		
84	Nguyễn Thị Lệ Quyên	000125/ HP-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ YHCT		
85	Vũ Thị Thanh	033283/ BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ YHCT		
86	Lê Thị Huyền Anh	001074/ HP-GPHN	Y học cổ truyền	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ YHCT		
87	Bế Linh Xuân	002422/ HP-GPHN	Y học cổ truyền	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ		
88	Đoàn Thành Lộc	002005/ HP-GPHN	Y học cổ truyền	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ		
89	Khúc Thị Song Hương	033097/ BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Từ 7h00-11h30. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ YHCT		Giảng viên Nhà trường
90	Bùi Thị Thảo	010959/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		
91	Đoàn Thị Linh	002275/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		
92	Ngô Thị Hương	011352/ HP-CCHN	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	KTV ĐH		
93	Vũ Thị Huệ	010582/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		

94	Bùi Thái Phong Anh	011890/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		
95	Lê Văn Mạnh	011787/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		
96	Đoàn Thị Thanh Tâm	006937/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		
97	Nguyễn Thị Vân Anh	012486/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		
98	Vũ Trọng Nghĩa	013440/ HP-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ YHCT		
99	Nguyễn Thị Thanh	001071/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		

V. KHOA NHI - TẬP BỆNH (K18)

100	Đinh Tiến Minh	0014314/ BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ CKI	Từ 17h30-20h30	
101	Nguyễn Đức Tùng	012350/ HP-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ YHCT	Từ 17h30-20h30	
102	Phạm Thị Minh Phương	002289/ HP-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Khám bệnh, chữa bệnh bằng PHCN	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ CKI		
103	Vũ Thị Bình	012870/ HP-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ YHCT		
104	Phạm Thị Lệ Thủy	000308/ HP-GPHN	Y học cổ truyền	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ YHCT		
105	Nguyễn Thị Thu Hường	012917/ HP-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ YHCT		

106	Nguyễn Thủy Hằng	011217/ HP-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ YHCT		
107	Nguyễn Minh Tuấn	000903/ HP-GPHN	Y học cổ truyền	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ YHCT		
108	Phạm Hồng Ngọc	000539/ HP-GPHN	Y học cổ truyền	Từ 7h00-11h30. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Thạc sĩ YHCT		Giảng viên Nhà trường
109	Đoàn Thu Huyền	010201/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CD		
110	Tạ Văn Cường	012575/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CD		
111	Cao Hải Đăng	013499/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CD		
112	Phạm Như Hòa	003937/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	CN Điều dưỡng		
113	Đào Vũ Phương Chi	010623/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CD		
114	Đàm Thị Thu Hường	006079/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CD		
115	Nguyễn Xuân Anh	009294/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng đa khoa		

116	Hoàng Thị Thu Phương	002267/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		
117	Nguyễn Thị Bích Ngọc	002280/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		
118	Nguyễn Thị Quỳnh Diệp	008759/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		
119	Đỗ Thị Thúy Nga	010184/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Y sĩ/Điều dưỡng		
120	Trần Hùng Mạnh	011302/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		
121	Lê Thị Quyên	001684/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Y sỹ/Điều dưỡng		
122	Phạm Thị Trang	002292/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng/KTV phục hồi chức năng		

IV. KHOA CHÂM CỨU DƯỠNG SINH (K16)

123	Cao Thanh Phong	002258/ HP-CCHN;	Khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền;bổ sung phạm vi hành nghề: Khám bệnh, chữa bệnh bằng phục hồi chức năng theo quyết định số 1242/QĐ-SYT của Sở Y tế ngày 25/12/2014	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ CKI		
124	Vũ Thanh Hương	006136/ HP-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ CKI		
125	Vũ Hoàng Việt	010477/ HP-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ CKI		

126	Nguyễn Phương Oanh	000782/ QNI-GPHN	Y học cổ truyền	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ		
127	Phạm Thị Minh Phượng	001073/ HP-GPHN	Y học cổ truyền	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ		
128	Vũ Hồng Khánh	002268/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	CN Điều dưỡng		
129	Nguyễn Ngọc Kiên	013292/ HP-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ YHCT		
130	Cao Bích Hồng	013294/ HP-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ YHCT		
131	Nguyễn Thị Thùy Lê	001088/ HP-GPHN	Khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Từ 7h00-11h30. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Thạc sĩ YHCT		Giảng viên Nhà trường
132	Nguyễn Thế Hùng	001812/ HP-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Y sĩ YHCT		
133	Đào Thị Quỳnh	002423/ HP-GPHN	Y học cổ truyền	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ		
134	Bùi Phương Linh	002418/ HP-GPHN	Y học cổ truyền	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ		
135	Phạm Thùy Linh	013178/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	CN Điều dưỡng		
136	Nguyễn Đức Lợi	009854/HP- CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Y sĩ/Điều dưỡng		
137	Phạm Thị Ngọc	002270/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		
138	Trần Thị Thu Hương	002287/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		

139	Vũ Hải Nam	002264/ HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Y tá/Điều dưỡng		
140	Phạm Thị Phương	008998/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		
141	Lê Thu Thủy	011550/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		
142	Nguyễn Thị Mai Phương	010316/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Y sĩ/Điều dưỡng		
143	Cao Văn Vĩnh	006575/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		
144	Đỗ Thị Hải Uyên	011351/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		
145	Nguyễn Thị Tươi	010402/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Y sĩ/Điều dưỡng		
146	Quản Thị Thu Huế	011186/HP- CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		
147	Nguyễn Thị Luyến	008997/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	CN Điều dưỡng		

VII. KHOA NGŨ QUAN (K16.1)

148	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	001045/ HP-CCHN;	KB, CB CK Răng - Hàm - Mặt; bổ sung khám chữa bệnh chuyên khoa Mắt theo QĐ số 849/QĐ-SYT ngày 04/8/2017; bổ sung KB, CB chuyên khoa Y học cổ truyền theo QĐ số 1250/QĐ-SYT ngày 25/12/2014	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ CKI	Từ 17h30-20h30	
149	Nguyễn Thị Thanh Loan	006975/ HP-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Khám bệnh, chữa bệnh bằng PHCN	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ CKI		
150	Trần Thị Thúy Hạnh	002260/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	CN Điều dưỡng		
151	Nguyễn Hà Giang	013009/ HP-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ CKI		
152	Bùi Lê Nhân	000684/ HP-GPHN	Y học cổ truyền	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ		
153	Trần Thị Sen	009382/ TB-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ YHCT		
154	Phạm Hồng Liên	002472/ HP-GPHN	Y học cổ truyền	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ		
155	Bùi Lê Công	002429/ HP-GPHN	Y học cổ truyền	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ		
156	Nguyễn Thị Phương	033548/ BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Từ 7h00-11h30. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ		Giảng viên Nhà trường
157	Phạm Đức Việt	002251/ HP-CCHN	KB, CB bằng YHCT	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Y sĩ YHCT		
158	Đặng Thị Diệu Hằng	008808/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Y sĩ/Điều dưỡng		
159	Hoàng Bùi Phương Thảo	010703/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Y sĩ/Điều dưỡng		

160	Nguyễn Hữu Tân	002265/ HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng TH		
161	Trần Thị Ngân	009150/HP- CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		
162	Thân Thị Thanh Hương	002248/HP- CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		
163	Nguyễn Thị Xuân YẾN	010287/HP- CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		
164	Hoàng Văn Điều	010156/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		
165	Vũ Thị Lan Hương	011422/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		
166	Hoàng Thị Hải Hà	011726/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		

VIII. KHOA CẬN LÂM SÀNG (K3947)

167	Nguyễn Thị Hồng Châu	012537/ HP-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh cơ bản	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Bác sĩ YHCT		Điều chỉnh phạm vi hành nghề chuyên khoa cơ bản chẩn đoán hình ảnh theo QĐ số 2685/QĐ- SYT ngày 15/7/2026 của SYT TP HP
168	Bùi Bá Tình	000042/ HP-CCHN	Phòng Xét nghiệm	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Cử nhân sinh học		

169	Lê Thị Quỳnh Châu	001064/ HP-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	CN kỹ thuật xét nghiệm y học		
170	Phạm Thị Vân	009999/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		
171	Đỗ Thị Thanh Bình	001072/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		
172	Bùi Ngọc Linh Chi	010612/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		
173	Nguyễn Thị Lý	002685/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		
174	Nguyễn Thị Ngọc Anh	010080/ HP-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	CN Xét nghiệm		
175	Đàm Thị Bích Thảo	009734/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		
176	Nguyễn Thị Hương	009149/ HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		
177	Ngô Đức Toàn	002303/ HP-CCHN	Thực hiện CMKT chụp Xquang	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Y sỹ YHCT/KTV X-quang		
IX. KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN - DINH DƯỠNG (K4345)							
178	Trần Thị Thanh Thủy	003467/ HP-CCHN	Theo Quyết định 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng dại học		

179	Đào Thị Thúy Hồng	002281/HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng đại học		
180	Đào Thị Tân	002284/HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	CN Điều dưỡng		
181	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	012719/HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		
182	Nguyễn Thị Phương Thanh	002301/HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		
183	Phạm Thị Hương Trang	002295/HP-CCHN	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6.	Điều dưỡng CĐ		

Tổng: 183 Nhân viên

Hải Phòng, ngày 23 tháng 7 năm 2026



GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC

BSCKII - ThS: *Khổng Hữu Cường*

UBND TP HẢI PHÒNG
SỞ Y TẾ

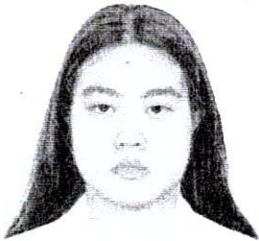
Số: 002556/HP-GPHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ**

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;
Xét đề nghị của Phó trưởng phòng phụ trách phòng Quản lý hành nghề Y dược, Sở Y tế,

CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Tâm**

Ngày, tháng, năm sinh: 05/10/2003

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Số hộ chiếu:
031303009032

Ngày cấp: 25/02/2020

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Chức danh chuyên môn: Điều dưỡng

Phạm vi hành nghề: Điều dưỡng

Giấy phép này có thời hạn đến ngày 22 tháng 6 năm 2031

Hải Phòng, ngày 22 tháng 6 năm 2026

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH KT. GIÁM ĐỐC
Số chứng thực.....12189.....Quyển số.....SCT/BS **PHÓ GIÁM ĐỐC**

Ngày 17 -07- 2026

NGƯỜI THỰC HIỆN CHỨNG THỰC



Trần Quốc Trinh

**CÔNG CHỨNG VIÊN
PHẠM THỊ XUÂN BÌNH**

GIA HẠN GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1. LẦN 1: Đến ngày.....tháng.....năm.....

Hải Phòng, ngày tháng năm 20.....

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

2. LẦN 2: Đến ngày.....tháng.....năm.....

Hải Phòng, ngày tháng năm 20.....

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

3. LẦN 3: Đến ngày.....tháng.....năm.....

Hải Phòng, ngày tháng năm 20.....

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

4. LẦN 4: Đến ngày.....tháng.....năm.....

Hải Phòng, ngày tháng năm 20.....

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

5. LẦN 5: Đến ngày.....tháng.....năm.....

Hải Phòng, ngày thángnăm 20.....

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



SỞ Y TẾ HẢI PHÒNG
BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN

CỘNGHÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 62 /QĐ – YHCT

Hải Phòng, ngày 09 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ký hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN HẢI PHÒNG

Căn cứ vào Quyết định số 1660/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2015 về việc quy định vị trí, chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bệnh viện Y học cổ truyền;

Căn cứ Quyết định số 62/2022/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định một số nội dung về quản lý tổ chức bộ máy, quản lý viên chức và lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Công văn số 97/SYT-TCCB ngày 9 tháng 01 năm 2025 của Giám đốc Sở Y tế về việc ký lao động hợp đồng tại Bệnh viện Y học cổ truyền.

Theo đề nghị của Trưởng phòng TCHC.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ký hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ đối với bà Nguyễn Ngọc Tâm, ngày tháng năm sinh: 05/10/2003, trình độ: Cao đẳng, chuyên ngành: Điều dưỡng.

Địa điểm làm việc: Khoa Ngoại Phụ

Thời gian hợp đồng là: 09 tháng kể từ khi ký hợp đồng.

Điều 2. Bà Nguyễn Ngọc Tâm được đóng BHXH, BHYT, BHTN theo xếp lương chức danh nghề nghiệp: Điều dưỡng hạng IV, mã số V.08.05.13, bậc 1, hệ số 2.10 x 85%, thời gian tập sự 09 tháng tính từ ngày 9/01/2025.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Tổ chức Hành chính, Phòng Tài chính Kế toán, Phòng Kế hoạch Tổng hợp, Phòng Điều Dưỡng, khoa Cận lâm sàng và bà Nguyễn Ngọc Tâm, căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận: 

- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, TCHC.



GIÁM ĐỐC

BSCKII-Ths: Không Hữu Cường



SỞ Y TẾ HẢI PHÒNG
BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01 /HĐLĐ

Hải Phòng, ngày 9 tháng 01 năm 2025.

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG
THỰC HIỆN CÔNG VIỆC CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 62/2022/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành quy định một số nội dung về quản lý tổ chức bộ máy, quản lý viên chức và lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hải Phòng;

Căn cứ công văn số 97/SYT-TCCB ngày 9 tháng 01 năm 2025 của Sở Y tế Hải Phòng về việc ký lao động hợp đồng tại Bệnh viện Y học cổ truyền;

Căn cứ nhu cầu và khả năng thực tế của các bên trong hợp đồng;

Hôm nay, ngày 9 tháng 01 năm 2025 tại Bệnh viện Y học cổ truyền chúng tôi gồm các bên dưới đây:

BÊN A: NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

Cơ quan, đơn vị: Bệnh viện Y học cổ truyền

Địa chỉ: Cái Tắt, An Đồng, An Dương, Hải Phòng

Điện thoại: 0225.3700412

Đại diện theo pháp luật: Không Hữu Cương

Chức vụ: Giám đốc

BÊN B: NGƯỜI LAO ĐỘNG

Ông/Bà: Nguyễn Ngọc Tâm

Sinh ngày: 05/10/2003

Giới tính: Nữ

Quê quán: Khởi Nghĩa, Tiên Lãng, Hải Phòng.

Địa chỉ nơi cư trú: Số 125 Hàm Nghi, Trại Chuối, Hồng Bàng, Hải Phòng.

Địa chỉ tạm trú: Số 125 Hàm Nghi, Trại Chuối, Hồng Bàng, Hải Phòng.

Điện thoại: 0876327288

Mã số thuế (nếu có):

Tài khoản ngân hàng:
Nam.

- Ngân hàng TMCP Công thương Việt

Email (nếu có):

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 031303009032 Cấp ngày: 25/4/2021 Tại: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Trình độ chuyên môn: Cao đẳng

Chuyên ngành đào tạo: Điều dưỡng

Trình độ tin học: Ứng dụng CNTT cơ bản

Trình độ ngoại ngữ: Anh A2

Chứng chỉ hành nghề (nếu có): không

Các thông tin khác theo yêu cầu của vị trí việc làm ký kết hợp đồng lao động:

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động và cam kết thực hiện những nội dung sau đây:

Điều 1. Công việc, vị trí việc làm và thời hạn hợp đồng

1. Thời hạn hợp đồng

Bên A và bên B thỏa thuận ký kết hợp đồng xác định thời hạn, cụ thể như sau:

Thời hạn của hợp đồng lao động: 9 tháng, kể từ ngày 9 tháng 01 năm 2024 trong đó thời gian tập sự (nếu có): 9 tháng.

2. Công việc và vị trí việc làm

- a) Địa điểm làm việc: Bệnh viện Y học cổ truyền
- b) Bộ phận/Đơn vị quản lý¹: Khoa Ngoại – Phụ
- c) Vị trí việc làm²: Chăm sóc bệnh nhân.
- d) Nhiệm vụ³: Theo sự phân công của Trưởng khoa

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

Ngoài thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về lao động và quy định của pháp luật khác có liên quan, bên B còn thực hiện các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Quyền của Bên B

- a) Tiền lương, thưởng và các khoản phụ cấp, bổ sung khác
 - Mức lương: $2,10 \times 85\% = 1,79$
 - Tiền lương trong thời gian thử việc (nếu có): Không
 - Các khoản phụ cấp, bổ sung (nếu có): Theo quy định hiện hành
 - Hình thức trả lương (tiền mặt/chuyển khoản): Chuyển khoản
 - Kỳ hạn trả lương: Hàng tháng
 - Chế độ nâng bậc, nâng lương: Sau khi hết thời gian tập sự
 - Thưởng (ghi rõ điều kiện và các trường hợp được thưởng, mức thưởng nếu có): Theo quy định hiện hành
 - Tiền tàu xe về nơi cư trú của bên B (ghi rõ các trường hợp được hỗ trợ tiền tàu xe về nơi cư trú, mức hỗ trợ) (nếu có): Theo quy định
 - Hỗ trợ nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có): Theo quy định hiện hành
- b) Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi
 - Thời giờ làm việc: 8h/ngày

¹ Bộ phận/Đơn vị thuộc cơ quan, đơn vị sử dụng lao động được phân công quản lý, đánh giá chất lượng công việc của bên B.

² Do bên A xác định theo nhu cầu căn cứ (nhưng không bị giới hạn) vào Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

³ Ghi cụ thể nhiệm vụ phải đảm nhiệm theo yêu cầu của vị trí việc làm hợp đồng và bản mô tả công việc tương ứng.

- Ngày nghỉ hằng tuần: Thứ 7, chủ nhật
- Ngày nghỉ hằng năm: Theo quy định hiện hành
- Ngày nghỉ lễ, Tết: Theo quy định hiện hành

c) Điều kiện lao động

- Bên B được cung cấp (miễn phí) trang thiết bị bảo hộ lao động phù hợp với công việc và được bên A bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động trong thời gian làm việc theo hợp đồng. Bên B có trách nhiệm sử dụng, bảo quản các trang thiết bị bảo hộ lao động và tuân thủ các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

- Bên B có trách nhiệm tham gia và được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các loại bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật.

d) Quyền khác theo thoả thuận⁴: Không

2. Nghĩa vụ của bên B

a) Thực hiện các nhiệm vụ theo thoả thuận trong hợp đồng lao động.

b) Cung cấp văn bản, giấy tờ xác minh đủ tiêu chuẩn, điều kiện thực hiện công việc thoả thuận theo yêu cầu của bên A.

c) Chấp hành quy định, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị sử dụng lao động, kỷ luật làm việc và các quy định pháp luật.

d) Chấp hành việc xử lý vi phạm kỷ luật lao động và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả theo quy định của pháp luật.

đ) Tuân thủ các quy định về bảo mật theo yêu cầu của bên A.

e) Chấp hành sự quản lý, điều hành, giám sát của người sử dụng lao động.

g) Thuế thu nhập cá nhân (nếu có) do bên B đóng. Cơ quan, đơn vị sẽ tạm khấu trừ trước khi chi trả cho bên B theo quy định.

h) Nghĩa vụ khác theo thoả thuận⁵: Không

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của bên A

1. Quyền của bên A

a) Yêu cầu bên B thực hiện công việc và tuân thủ các nghĩa vụ theo đúng thoả thuận tại hợp đồng này.

b) Trường hợp bên B vi phạm nghĩa vụ thì bên A có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

2. Nghĩa vụ của bên A

a) Chi trả lương, thực hiện chế độ, chính sách khác cho người lao động theo thoả thuận bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật lao động và quy định của pháp luật khác có liên quan.

b) Cung cấp thông tin, tài liệu và các phương tiện, điều kiện làm việc cần thiết để bên B thực hiện công việc.

c) Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động theo thoả thuận tại hợp đồng và quy định của pháp luật về lao động.

⁴ Quyền khác theo thoả thuận là những quyền gắn với tính chất, đặc điểm của ngành, lĩnh vực và điều kiện đặc thù của cơ quan, đơn vị sử dụng lao động nhưng không trái với quy định của pháp luật.

⁵ Nghĩa vụ khác theo thoả thuận là những nghĩa vụ gắn với tính chất, đặc điểm của ngành, lĩnh vực và điều kiện đặc thù của cơ quan, đơn vị sử dụng lao động nhưng không trái với quy định của pháp luật.

Điều 4. Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động

1. Việc tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng giữa các bên được thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động.

2. Bên B bị coi là vi phạm hợp đồng khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ và chậm thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào quy định trong hợp đồng này.

b) Bên B vi phạm kỷ luật lao động.

c) Đơn phương chấm dứt hợp đồng trái quy định.

3. Trường hợp bên A vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thì bên B có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

4. Trong thời gian thử việc, nếu bên B không đáp ứng được yêu cầu thì bên A có quyền chấm dứt hợp đồng lao động với bên B trước thời hạn.

Điều 5. Phương thức giải quyết tranh chấp

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề phát sinh cần giải quyết thì hai bên thỏa thuận và thống nhất giải quyết kịp thời, bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật. Trường hợp không thỏa thuận được thì một trong các bên có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Điều khoản thi hành

a) Hợp đồng có hiệu lực từ ngày 09 tháng 01 năm 2025

b) Trong quá trình thực hiện hợp đồng lao động, nếu bên nào có yêu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng thì phải báo cho bên kia biết trước ít nhất 03 ngày làm việc về nội dung cần sửa đổi, bổ sung.

Trường hợp hai bên thỏa thuận được thì việc sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng lao động được tiến hành bằng việc ký kết phụ lục hợp đồng lao động hoặc ký kết hợp đồng lao động mới.

Trường hợp hai bên không thỏa thuận được việc sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng lao động thì tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động đã ký kết.

c) Những vấn đề về lao động khác không ghi trong hợp đồng này được thực hiện theo quy định tại Bộ luật Lao động và các văn bản quy phạm pháp khác có liên quan.

d) Hợp đồng được làm thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản, 01 bản lưu TCKT, 01 bản lưu trong hồ sơ của bên B./.

Bên B

(Ký tên)

Tam

Nguyễn Ngọc Tâm

Bên A

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

BSCKII - ThS: *Khổng Hữu Cường*



UBND TP HẢI PHÒNG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....**012537**...../ HP - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Xét đề nghị của Trường phòng Quản lý hành nghề Y dược ngoài công lập Sở Y tế,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN THỊ HỒNG CHÂU**

Sinh ngày: 24/11/1996

Thẻ Căn cước công dân số: 031196005871

Ngày cấp: 14/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Hộ khẩu thường trú: Tổ 13, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

Chức danh chuyên môn: Bác sỹ y học cổ truyền

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền./.

Hải Phòng, ngày 26 tháng 4 năm 2022

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Quốc Trinh

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Phạm Chí Hằng

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh phạm vi hành nghề

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 61/2025/QĐ-UBND ngày 01/07/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 1377/QĐ-SYT ngày 18/07/2025 của Sở Y tế về việc kiện toàn Tổ thư ký xét cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Biên bản thẩm định xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề của Tổ thư ký xét cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh ngày 10/07/2026;

Xét đề nghị của Phó trưởng phòng phụ trách Phòng Quản lý hành nghề y được, Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh phạm vi hành nghề cho ông/bà:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Hồng Châu.**

Ngày, tháng, năm sinh: 24/11/1996.

Số căn cước công dân: 031196005871.

Ngày cấp: 14/04/2021.

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

Văn bằng chuyên môn: Bác sĩ Y học cổ truyền có chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản Chẩn đoán hình ảnh.

Số chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đã cấp: 012537/HP-CCHN.

Ngày cấp: 26/04/2022

Nơi cấp: Sở Y tế Hải Phòng.

Phạm vi hành nghề đã cấp: Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền.

Phạm vi hành nghề được điều chỉnh: Bổ sung thêm chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Phó trưởng phòng phụ trách Phòng Quản lý hành nghề y dược, Trưởng Phòng Nghiệp vụ Y và ông (bà) có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, QLHNYD (02).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 153.06. Quyền số: 1. SCT/BS

Trần Quốc Trinh

Ngày 21-07-2026

**TUQ. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG**



GIÁM ĐỐC TTPVHCC

Hoàng Minh Tiếp

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CƠ BẢN

Cấp cho ông/bà: **NGUYỄN THỊ HỒNG CHÂU**

Sinh ngày: 24/11/1996

Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo chuyên khoa cơ bản:

CHUYÊN KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH CƠ BẢN

Tổng số tiết học: 1245 tiết học (Bảng chữ: Một nghìn hai trăm bốn mươi lăm tiết học)

Tổng số tín chỉ: 39 tín chỉ (Bảng chữ: Ba mươi chín tín chỉ)

Từ ngày 28 tháng 10 năm 2024 đến ngày 01 tháng 08 năm 2025

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 422..... Quyền số: SCT/BS

Ngày: 17-09-2025

Hải Phòng, ngày 12 tháng 08 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PHÓ GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG

Số hiệu: A.11020

Số vào sổ: 2999.25/CC-YDHP

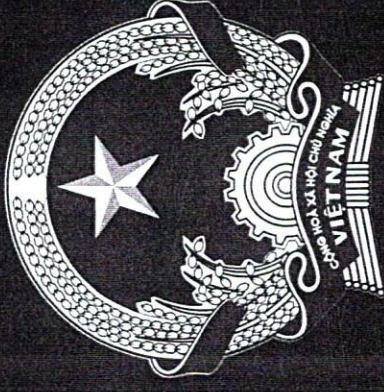
Quyết định số: 2104/QĐ-YDHP, 12/08/2025

PHÓ GIÁM ĐỐC TTPVHCC

PGS.TS. Phạm Văn Mạnh

Hoàng Minh Thiện

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



CHỨNG CHỈ